

KẾ HOẠCH **HOẠT ĐỘNG TỐ CHUYÊN MÔN, NĂM HỌC 2025 - 2026**

- Căn cứ kế hoạch số 625/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026.

- Căn cứ tình hình thực tế của Tổ chuyên môn và sự phân công nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ của BGH nhà trường. Tổ Hóa – Sinh – Giáo Dục Thể Chất – Giáo Dục Quốc Phòng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TCM NĂM HỌC 2024-2025

1. Kết quả đạt được

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024 -2025.
- Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động phong trào do nhà trường, Công đoàn tổ chức.
- Có 07 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 03 giáo viên giỏi cấp trường.
- Có 06 giáo viên tham gia viết SKKN, KHSPUD, NCKH: đạt cấp ngành.
- Tham gia nghiên cứu và hướng dẫn học sinh thi KHKT cấp tỉnh: Hướng dẫn 01 dự án đạt giải nhất
- Kết quả thi tốt nghiệp môn Hóa (điểm đăng kí 6,2, điểm đạt được 5,66 giảm 0,54 so với kế hoạch đề ra) và môn Sinh (điểm đăng kí 6,3, điểm đạt được 5,08 giảm 1,22 so với kế hoạch đề ra) chưa đạt chỉ tiêu Nhà trường đề ra. Bên cạnh đó số học sinh đạt điểm 8 trở lên môn Hóa học là 09 học sinh.

2. Những việc chưa làm được

- Số lượng GV tham gia nghiên cứu và hướng dẫn học sinh thi KHKT cấp tỉnh còn hạn chế (chỉ có 1 GV)

3. Nguyên nhân

- Chưa có kinh nghiệm trong việc hướng dẫn học sinh tham gia thi KHKT nên sản phẩm thi còn hạn chế.

4. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường tuyên truyền vận động giáo viên tham gia học hỏi kinh nghiệm của các thành viên tổ khác

- Trau dồi, bồi dưỡng năng lực về chuyên đôi số và nhiệt tình tham gia các hoạt động của Nhà trường phát động

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số liệu các thành viên trong TCM

- Tổng số GV: 10; Trong đó biên chế: 10; Hợp đồng: 00

- Số GV còn thiếu: 00
- Số giáo viên thừa: 00
- Số tiết của GV được phân công nhiều tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 22
- Số tiết của GV được phân công ít tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 12

2. Thuận lợi

- TCM luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức trong nhà trường.

- Giáo viên trong tổ có tư tưởng chính trị vững vàng, có 06/10 đồng chí là Đảng viên; năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ đồng đều, nhiều thầy cô có uy tín được CMHS và HS tin tưởng. Nhiều thầy cô có năng lực và kinh nghiệm dạy học, luyện thi, giáo dục học sinh...

- Những học sinh chọn ban KHTN xác định môn Hóa, Sinh là môn kiểm tra/thi bắt buộc, được nhà trường tổ chức kiểm tra chung đề trong các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm và thi TN THPT nên đa số có ý thức học tập, chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn học so với các môn học khác. Bên cạnh đó nhiều học sinh chọn Hóa, Sinh thuộc ban KHXH thì không có đầu tư cho môn học.

- Hình thức thi tốt nghiệp THPT đã được Bộ GD-ĐT thông qua theo hình thức của chương trình 2018, đề thi cơ bản có tính chất phù hợp với học sinh nên GV và HS yên tâm dạy và học, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

- Tập thể tổ đoàn kết tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ năm học của tổ.

3. Khó khăn

- Học sinh xác định các môn Hóa, Sinh là môn kiểm tra/thi tự chọn nên một bộ phận không có ý thức học tập, không chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn học so với các môn học bắt buộc.

- Chưa có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong ôn tập mũi nhọn: HSG, ĐH top cao. Số lượng giáo viên đạt trên chuẩn; đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh còn hạn chế.

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1. Đăng ký thi đua của từng cá nhân GV

TT	Họ và tên GV	Đăng ký xếp loại viên chức	Đăng ký danh hiệu thi đua	Đăng ký hình thức khen thưởng	Ghi chú
1	Đàm Tấn Thanh	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
2	Nguyễn Thị Bích Loan	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT		
3	Hoàng Thị Phúc	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT		
4	Nguyễn Cửu Cường	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT		
5	Cao Thị Bích Hạnh	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
6	Nguyễn Thị Cẩm Châu	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
7	Phạm Thị Hoa	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
8	Hồ Xuân Vương	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
9	Trịnh Anh Tuấn	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
10	Huỳnh Minh Ngọc	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	

2. Đăng ký thi đua của tập thể tổ chuyên môn

- Tập thể lao động xuất sắc

3. Chỉ tiêu khác:

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2024-2025	Đăng ký thi đua năm học 2025-2026
1	Thi Giáo viên dạy giỏi	05 giáo viên giỏi cấp tỉnh 06 giáo viên giỏi cấp trường	04 giáo viên giỏi cấp trường (mỗi môn ít nhất 1 giáo viên)
2	Số đề tài, SKKN	10 cấp trường	10 cấp trường
		07 cấp ngành	05 cấp ngành
3	Số TBDH được tự làm	0	0
4	Số HS đạt giải thi HSG cấp trường	Hóa 5 Sinh 2	Hóa 6 Sinh 3
5	Số HS đạt giải thi HSG cấp tỉnh	0	1
6	Hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT từ cấp trường	1	1
7	Các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy (BHMH; STEM . . .)	Hóa 2 Sinh 2 Thể dục 0 Quốc phòng 0	Hóa 2 Sinh 2 Thể dục 0 Quốc phòng 0
8	Số bài giảng điện tử (Elearning)	Hóa 2 Sinh 2 Công nghệ 1 Thể dục 0 Quốc phòng 1	Hóa 1 Sinh 1 Thể dục 1 Quốc phòng 1
9	Số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo	3	2

10	Tham gia cuộc thi STEM/STEMA	2	3																																																																						
11	Chất lượng đại trà	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Môn</th> <th>KĐ%</th> <th>Đ%</th> <th>K%</th> <th>T%</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hóa</td> <td>13,5</td> <td>37,5</td> <td>33,3</td> <td>15,7</td> </tr> <tr> <td>Sinh</td> <td>0,0</td> <td>13,4</td> <td>56,5</td> <td>30,0</td> </tr> <tr> <td>Công Nghệ (Sinh)</td> <td>4,6</td> <td>33,5</td> <td>36,2</td> <td>25,7</td> </tr> <tr> <td>GDQP</td> <td>1,5</td> <td>15,7</td> <td>55,0</td> <td>27,8</td> </tr> <tr> <th>Môn</th> <th>KĐ%</th> <th>Đ%</th> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>GDTC</td> <td>0,4</td> <td>99,6</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Môn	KĐ%	Đ%	K%	T%	Hóa	13,5	37,5	33,3	15,7	Sinh	0,0	13,4	56,5	30,0	Công Nghệ (Sinh)	4,6	33,5	36,2	25,7	GDQP	1,5	15,7	55,0	27,8	Môn	KĐ%	Đ%			GDTC	0,4	99,6			<table border="1"> <thead> <tr> <th>Môn</th> <th>KĐ%</th> <th>Đ%</th> <th>K%</th> <th>T%</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hóa</td> <td>5.0</td> <td>29.0</td> <td>44.0</td> <td>22.0</td> </tr> <tr> <td>Sinh</td> <td>0.0</td> <td>8.0</td> <td>57.0</td> <td>35.0</td> </tr> <tr> <td>Công Nghệ (Sinh)</td> <td>1.0</td> <td>28.0</td> <td>45.0</td> <td>26.0</td> </tr> <tr> <td>GDQP</td> <td>0.0</td> <td>3.00</td> <td>57.0</td> <td>40.0</td> </tr> <tr> <th>Môn</th> <th>KĐ%</th> <th>Đ%</th> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>GDTC</td> <td>0.0</td> <td>100.0</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Môn	KĐ%	Đ%	K%	T%	Hóa	5.0	29.0	44.0	22.0	Sinh	0.0	8.0	57.0	35.0	Công Nghệ (Sinh)	1.0	28.0	45.0	26.0	GDQP	0.0	3.00	57.0	40.0	Môn	KĐ%	Đ%			GDTC	0.0	100.0		
Môn	KĐ%	Đ%	K%	T%																																																																					
Hóa	13,5	37,5	33,3	15,7																																																																					
Sinh	0,0	13,4	56,5	30,0																																																																					
Công Nghệ (Sinh)	4,6	33,5	36,2	25,7																																																																					
GDQP	1,5	15,7	55,0	27,8																																																																					
Môn	KĐ%	Đ%																																																																							
GDTC	0,4	99,6																																																																							
Môn	KĐ%	Đ%	K%	T%																																																																					
Hóa	5.0	29.0	44.0	22.0																																																																					
Sinh	0.0	8.0	57.0	35.0																																																																					
Công Nghệ (Sinh)	1.0	28.0	45.0	26.0																																																																					
GDQP	0.0	3.00	57.0	40.0																																																																					
Môn	KĐ%	Đ%																																																																							
GDTC	0.0	100.0																																																																							
12	Thi TN THPT	<p>Điểm TB: Môn Hóa 5,66 giảm so với năm trước</p> <p>Điểm TB: Môn Sinh 5,08 giảm so với năm trước</p>	<p>Điểm TB: Môn Hóa 6,0 tăng so với năm trước</p> <p>Điểm TB: Môn Sinh 6,0 tăng so với năm trước</p>																																																																						

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Những nội dung và biện pháp nâng cao nề nếp dạy và học

a) Nội dung

- Ổn định nề nếp sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế cơ quan và quy chế chuyên môn, nghiên cứu chuyên môn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đồng thời phân tích hoạt động của học sinh, gắn với hình thức kiểm tra/thi, tiếp tục thực hiện chương trình nhà trường và dạy học theo chủ đề.

- Hạn chế tối đa các hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn, đặc biệt là kế hoạch bài dạy (Giáo án), chấm trả bài kiểm tra, đồ dùng dạy học, ngày giờ công.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu kém, ôn tập cho học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi: NCKHKT; thi GV giỏi cấp trường; Viết SKKN (ĐTKH).

- Tích cực tham gia dạy học theo chủ đề STEM đối với môn Hóa và Sinh học,...

b) Biện pháp

- Thường xuyên nhắc nhở thành viên trong tổ nghiên cứu kỹ quy chế chuyên môn. Phối hợp với Ban chuyên môn tự kiểm tra hoạt động sư phạm (KTNBTH) và thường xuyên đôn đốc thành viên trong tổ thực hiện tự học và tự bồi dưỡng.

- Thảo luận tài liệu về đổi mới sinh hoạt theo hướng NCBH, tài liệu về các cuộc thi, triển khai các nội dung tập huấn với các thành viên trong tổ.

- Thực hiện dạy học theo chủ đề STEM; trải nghiệm STEM và giáo dục STEM.

- Tổ chức các chủ đề, chủ điểm, thảo luận tổ về các chuyên đề ôn thi Tốt nghiệp THPT; Bổ sung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trong dạy học ôn thi TN THPT dành cho khối 12 theo chương trình 2018, đồng thời xây dựng ngân hàng câu hỏi cho kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ cho học sinh khối 10, 11.

- Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên (đợt xuất và định kỳ). Chú trọng kiểm tra giáo viên theo chuẩn đầy đủ, nghiêm túc.

- Thảo luận xây dựng ma trận đề và bảng mô tả chi tiết các câu hỏi.
- Phối hợp với Ban chuyên môn khảo sát năng lực học sinh.
- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử.

2. Đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng dạy học

a) Nội dung đổi mới

- Đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, đổi mới cách tiến hành bài giảng trên lớp, dự giờ. Tập trung dạy học sinh cách học, cách nghĩ, khuyến khích khả năng tự học. Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử

b) Biện pháp

- Nghiên cứu kỹ công văn số 4612 ngày 03-10-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh; Thảo luận, xây dựng chương trình nhà trường theo chuẩn KTKN và thực tế năng lực học sinh.

- Soạn bài hướng đến phát triển năng lực học sinh. Trong các bài soạn phải thể hiện được cần phát triển cho HS năng lực gì trong từng hoạt động. Đôn đốc việc soạn và gửi giáo án theo các chủ đề trong các phụ lục.

- Rà soát cẩn thận chương trình để có giải pháp sắp xếp, điều chỉnh chương trình theo hướng phát triển năng lực HS. Xây dựng 01 chủ đề bộ môn/ khối/ học kỳ;

- Mỗi giáo viên soạn và sử dụng ít nhất ... bài giảng điện tử trong năm học. Phối hợp các phần mềm hỗ trợ môn Hóa, Sinh, GDQP,... Tăng cường năng lực thí nghiệm, thực hành cho cả GV và HS.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp. Dự giờ hướng tới phân tích hoạt động học sinh từ đó rút ra bài học, cách điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quỹ đề của nhà trường nghiêm túc (căn cứ vào ma trận đặc tả của Bộ GD&ĐT). Tích cực kiểm tra thường xuyên (15 phút) bằng nhiều hình thức.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chấm, trả bài. Sử dụng đồ dùng dạy học, bài giảng điện tử.

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn và tích cực áp dụng để đổi mới phương pháp trong từng bài dạy cụ thể.

- Sẵn sàng các phương án dạy online khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Bồi dưỡng theo chuyên đề.

b) Biện pháp:

Đối với khối 10, 11

- Phân công giáo viên phát hiện sớm các HS có năng lực và nhiệt tình với môn học, động viên các em theo học các đội tuyển Hóa, Sinh.

- Phối hợp với Ban chuyên môn thi chọn đội tuyển để thành lập sớm đội tuyển.

Đối với khối 12

- Rà soát số học sinh đạt giải Hóa, Sinh cấp trường năm học 2024-2025 để có kế hoạch bồi dưỡng từ tháng 9/2025 (Nếu năng lực của học sinh có thể đáp ứng);
- Phối hợp với Ban chuyên thành lập đội tuyển và có kế hoạch ôn thi phù hợp.

4. Công tác dạy học sinh chưa đạt

- Rà soát các đối tượng học sinh chưa đạt. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và thực hiện nghiêm túc ngay từ lớp 10.
- Với lớp 12, động viên giáo viên tích cực phối hợp với GVCN lên kế hoạch dạy riêng cho nhóm HS có nguy cơ cao, chọn chủ đề, nội dung đơn giản, thiết thực nhất ôn tập cho HS.
- Kiểm tra thường xuyên công tác dạy học bồi dưỡng.

5. Nâng cao hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh thi TN THPT và ĐH (môn Hóa, môn Sinh (nếu có học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT và đại học))

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Phát huy kết quả năm học trước, có 6 học sinh đạt điểm từ 8.0 đến dưới 9.0 điểm, có 3 học sinh đạt điểm từ 9.0 trở lên; Có 05 học sinh với điểm tổng là 24 điểm trở lên (tổ hợp Toán-Lý-Hóa), năm học 2024-2025 tổ tiếp tục ôn tập kết hợp thi tốt nghiệp với ĐH theo chủ trương mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT theo chương trình 2018 với mục tiêu có ít nhất 05 HS đạt 9,0 điểm môn Hóa, 02 HS đạt 9,0 điểm môn Sinh và có ít nhất 07 HS đạt 24 điểm ba môn xét tuyển.

b) Biện pháp

- Tìm hiểu, rút kinh nghiệm, phân tích về cấu trúc bài thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo chương trình 2018 từ đó đề xuất giải pháp ôn tập phù hợp;
- Lập các chuyên đề phù hợp với đối tượng HS;
- Phối hợp giữa các giáo viên trong tổ để xây dựng nội dung các chuyên đề ôn tập.
- Phối hợp với các GV môn xét tuyển để lựa chọn học sinh trọng điểm, từ đó có biện pháp phối hợp ôn tập chung để cùng đạt mục tiêu;
- Chọn đối tượng hợp lý để ôn trọng điểm. Phối hợp với 2 môn còn lại để đạt mục tiêu 24 điểm trở lên;
- Tổ chức ít nhất 02 kỳ thi thử ngoài lịch chung của nhà trường để củng cố và rút kinh nghiệm.

6. Công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học

a) Chỉ tiêu

- Có ít nhất 01 sản phẩm tham dự ở cấp trường và có 01 sản phẩm tham dự ở cấp ngành.

b) Biện pháp chính

- Tổ chức cho HS và GV tìm hiểu nội dung và hình thức của cuộc thi;
- Tổ chức cho GV đăng ký hướng dẫn;
- Lấy ý tưởng trong học sinh;
- Phân loại ý tưởng, tổ chức phối hợp với các nhóm bộ môn khác để chọn lọc ý tưởng sau đó giao cho GV được phân công tổ chức HS nghiên cứu theo hướng dẫn.

7. Công tác hướng dẫn học sinh tham gia hoạt động năng khiếu thể dục thể thao

a) Chỉ tiêu

- Có ít nhất 20 học sinh tham dự ở cấp trường và có 05 học sinh tham dự ở cấp ngành.

- Bồi dưỡng theo năng khiếu của học sinh: Chạy, đẩy tạ, nhảy xa, cầu lông, cờ vua.....

b) Biện pháp chính

- Phân công giáo viên phát hiện sớm các HS có năng khiếu và nhiệt tình với môn học, động viên các em theo học các đội tuyển thể dục thể thao của trường

- Phối hợp với Ban chuyên môn thi chọn đội tuyển để thành lập sớm đội tuyển.

8. Viết sáng kiến kinh nghiệm, khoa học sư phạm ứng dụng (ĐTKH) và thiết kế bài giảng Elearning

a) Số GV trong tổ đăng ký viết SKKN: 10/10; số bài giảng Elearning: 4/10

b) Kế hoạch thực hiện:

- Trong tháng 9/2025 yêu cầu xác định nội dung, đề tài nghiên cứu, tiếp nhận đăng ký, đề xuất của GV;

- Gửi công văn hướng dẫn viết sáng kiến cho GV nghiên cứu;

- Thực hiện kế hoạch của nhà trường về thiết kế bài giảng Elearning;

- Đơn đốc việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện đề tài trước tháng 2/2026.

9. Thực hiện giáo dục theo chủ đề STEM

a) Mỗi học kỳ có 01 bài dạy chủ đề STEM/môn/khối.

b) Kế hoạch thực hiện:

- Phân công giáo viên tham gia giảng dạy lựa chọn nội dung và thời gian thực hiện, sau đó đăng ký với TTCM và thực hiện.

- TTCM giám sát quá trình thực hiện đến khi hoàn thiện sản phẩm.

- Đăng ký sản phẩm với nhà trường để tham gia ngày Hội STEM cấp trường

10. Công tác trao đổi, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

a) Các nội dung cần trao đổi, thảo luận

- Thảo luận về kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22;

- Thảo luận về Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 Quy định Khung năng lực số (NLS) cho người học (Thông tư số 02)

- Thảo luận và xây dựng ngân hàng đề kiểm tra dành cho các khối lớp;

- Thảo luận về các nội dung công văn Số: 578/SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 của Sở GDĐT Tỉnh Quảng Ngãi.

- Thảo luận về các nội dung Số: 405/SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên của Sở GDĐT Tỉnh Quảng Ngãi.;

- Thảo luận về các bài dạy khó, cách thức nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

b) Biện pháp thực hiện

- Thảo luận theo nhóm, theo tổ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Thuận lợi: Trang thiết bị dạy học được trang bị chỉ đáp ứng được yêu cầu dạy và học một số bài.

b) Khó khăn:

- Trang thiết bị dạy học chương trình mới (GDPT 2018) chưa đáp ứng cho việc dạy và học

- Còn thiếu nhiều thiết bị để phục vụ cho việc dạy học và các bài thí nghiệm.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ Hóa – Sinh – Giáo Dục Thể Chất – Giáo Dục Quốc Phòng nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2025-2026.

**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Trần Minh Phúc

Đàm Tấn Thanh